

Bản án số: 615/2018/DS-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 540/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 460/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Lầu 5, đường D, Phường E, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 89/UQTA-QTRR.17 ngày 19/12/2017). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1988; địa chỉ:, đường F, Phường N, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2017 và trong quá trình tố tụng, bà Lương Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N trình bày như sau:

Vào ngày 13/10/2015, ông Nguyễn Trung H có ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-0475 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N để vay số tiền là 25.986.075 đồng (trong đó: Khoản vay tiêu dùng là 24.631.351 đồng, phí bảo hiểm là 1.354.724 đồng), thỏa thuận như sau: Lãi suất là 2,5%/tháng; thời hạn vay là 30 tháng, phương thức cho vay trả góp, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Trung H có trách nhiệm thanh toán số tiền 37.241.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.242.000 đồng và tháng cuối cùng trả số tiền là 1.223.000 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/11/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trung H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán được tổng số tiền là 20.172.000 đồng (gốc là 15.110.818 đồng, lãi là 5.061.182 đồng). Kể từ ngày 14/3/2017 cho đến nay, ông Nguyễn Trung H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Số tiền còn lại ông Nguyễn Trung H chưa thanh toán cho nguyên đơn là 17.069.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.875.257 đồng và nợ lãi là 6.193.743 đồng). Nay, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N yêu cầu ông Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 17.069.000 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lương Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lương Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lương Thị Thanh T và ông Nguyễn Trung H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-0475 ngày 13/10/2015 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết vụ án.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét thấy hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-0475 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng vay này có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng trả góp số 20151013-500000-0475 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng trả góp với nội dung cụ thể như sau: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một

thành viên N cho ông Nguyễn Trung H vay số tiền là 25.986.075 đồng (trong đó: Khoản vay tiêu dùng là 24.631.351 đồng, phí bảo hiểm là 1.354.724 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 2,5%/tháng; thời hạn vay là 30 tháng, phương thức cho vay trả góp, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Trung H có trách nhiệm thanh toán số tiền 37.241.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.242.000 đồng và tháng cuối cùng trả số tiền là 1.223.000 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/11/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Nguyễn Trung H đã thanh toán được tổng số tiền là 20.172.000 đồng. Kể từ ngày 14/3/2017 cho đến nay, ông Nguyễn Trung H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Như vậy, ông Nguyễn Trung H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Do vậy, nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 17.069.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.875.257 đồng và nợ lãi là 6.193.743 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét thấy, ông Nguyễn Trung H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Trung H phải trả số tiền lãi còn lại là 6.193.743 đồng. Xét thấy, khi ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, việc thỏa thuận lãi suất này là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nguyên đơn áp dụng lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Trung H phải chịu 853.450 (Tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N:

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Trung H phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N tổng số tiền là 17.069.000 (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi chín ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 10.875.257 đồng và nợ lãi là 6.193.743 đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trung H phải chịu 853.450 (Tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 426.725 (Bốn trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028382 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai